

Số: 27 /2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện
vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước
tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2013 /NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng đấu giá tài sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 5304 /STP-BTTP ngày 12 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2017.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 89/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hồ Chí Minh.

- Những nội dung liên quan đến việc đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu nêu trong Chỉ thị số 18/2011/CT-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, tổ chức đấu giá tài sản và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH TP;
- VPUB: PVP/KT;
- Phòng KT, TT Công báo;
- Lưu: VT, (KT/Cg) XP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyền

QUY CHẾ

**Đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu
sung quỹ nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2017/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước thuộc các trường hợp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo Quy chế này gồm:

a) Cơ quan, tổ chức chủ trì quản lý, xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản);

b) Tổ chức đấu giá tài sản;

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Điều 2. Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước

1. Cơ quan trình cấp có thẩm quyền ra quyết định tịch thu là đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ra quyết định tịch thu;

2. Cơ quan của người ra quyết định tịch thu là đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản trong các trường hợp còn lại.

Chương II

ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Điều 3. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

1. Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn năm (05) ngày làm việc trên trang thông tin điện tử của đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản trong việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

2. Nội dung thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ của đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản;
- b) Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đưa ra đấu giá;
- c) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá;

d) Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản gồm: cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá; phương án đấu giá khả thi, hiệu quả; năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản; thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp; các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá;

- đ) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức việc đấu giá;
- e) Những thông tin cần thiết khác.

3. Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản ban hành, thực hiện và chịu trách nhiệm về quy trình xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá.

Điều 4. Giá khởi điểm để đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước

1. Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính khi chuyển giao để đấu giá đã được xác định giá trị theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì giá khởi điểm là giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính chuyển giao.

2. Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản có trách nhiệm thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm để đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước và hoàn tất việc xác định giá khởi điểm để đấu giá trước khi tiến hành ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức đấu giá tài sản trong các trường hợp sau đây:

a) Phương tiện vi phạm hành chính khi chuyển giao để đấu giá chưa được xác định giá trị;

b) Thời điểm dự kiến tổ chức đấu giá vượt quá sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

c) Giá trị tang vật đã được xác định theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 10% trở lên so với giá của mặt hàng cùng loại theo thông báo giá của Sở Tài chính tại thời điểm chuyển giao để đấu giá.

Điều 5. Hội đồng xác định giá khởi điểm để đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước

1. Hội đồng xác định giá khởi điểm để đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước do đại diện đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản làm Chủ tịch, các thành viên khác gồm:

a) Đại diện bộ phận chuyên môn thuộc cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước;

b) Đại diện Sở Tài chính (đối với tài sản do người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu ở Trung ương và cấp tỉnh); Phòng Tài chính Kế hoạch (đối với tài sản do người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu ở cấp huyện, cấp xã);

c) Các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần định giá.

2. Hội đồng xác định giá khởi điểm có thể thuê các đơn vị có chức năng định giá hoặc thẩm định giá xác định giá khởi điểm để xem xét, tham khảo trước khi quyết định.

3. Việc xác định giá khởi điểm để đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp với giá bán thực tế của tài sản cùng loại hoặc tương tự hiện có ở thị trường địa phương tại thời điểm xác định giá khởi điểm.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xác định giá khởi điểm:

a) Hội đồng xác định giá khởi điểm làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự. Chủ tịch Hội đồng xác định giá khởi điểm điều hành phiên họp định giá tài sản, trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng điều hành phiên họp định giá tài sản;

b) Mỗi thành viên của Hội đồng xác định giá khởi điểm phát biểu ý kiến của mình về giá trị của tài sản. Các quyết định về giá tài sản phải được quá nửa số thành viên Hội đồng tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng (hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp định giá tài sản);

c) Hội đồng xác định giá khởi điểm phải lập biên bản về việc định giá tài sản. Biên bản định giá tài sản phải phản ánh đầy đủ và trung thực toàn bộ quá trình định giá tài sản;

d) Nội dung chính của Biên bản định giá tài sản gồm: Họ, tên Chủ tịch Hội đồng xác định giá khởi điểm và các thành viên của Hội đồng; họ, tên những người tham dự phiên họp định giá tài sản; thời gian, địa điểm tiến hành việc định giá tài sản; kết quả khảo sát giá trị của tài sản; ý kiến của các thành viên của Hội đồng và những người tham dự phiên họp định giá tài sản; kết quả biểu quyết của Hội đồng; thời gian, địa điểm hoàn thành việc định giá tài sản; chữ ký của các thành viên của Hội đồng.

Biên bản định giá tài sản phải được lưu trong hồ sơ định giá tài sản.

5. Chi phí hoạt động của Hội đồng xác định giá khởi điểm, nguyên tắc và phương pháp xác định giá khởi điểm được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2010 quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng đấu giá tài sản nhà nước.

Điều 6. Ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản

1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có quyết định tịch thu tài sản, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản phải ký hợp đồng dịch vụ đấu giá với tổ chức đấu giá tài sản.

2. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản phải được lập thành văn bản và có các nội dung chính sau:

a) Tên, địa chỉ của đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản; tên, địa chỉ của tổ chức đấu giá tài sản;

b) Liệt kê, mô tả tài sản đấu giá;

c) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá;

d) Thời hạn, địa điểm đấu giá tài sản;

đ) Thời hạn, địa điểm, phương thức giao tài sản để đấu giá;

e) Thời hạn, địa điểm, phương thức thanh toán tiền bán tài sản trong trường hợp đấu giá thành;

g) Thù lao dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản trong trường hợp đấu giá thành và đấu giá không thành;

h) Quyền, nghĩa vụ của các bên;

i) Trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản trong việc lập Kế hoạch tổ chức đấu giá tài sản gửi đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản. Kế hoạch nêu rõ: thời hạn niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản; thời gian, địa điểm đấu giá tài sản; giá khởi điểm của tài sản đấu giá; địa điểm, thời hạn đăng ký mua tài sản đấu giá; khoản tiền đặt trước; hình thức đấu giá; thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán tiền mua tài sản, giao tài sản đã đấu giá; những thông tin cần thiết khác liên quan đến tài sản đấu giá;

k) Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;

1) Các nội dung khác do các bên thỏa thuận.

3. Sau khi ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản tiến hành chuyển giao tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước và lập biên bản chuyển giao trừ trường hợp tài sản không phải chuyển giao theo quyết định của đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản. Biên bản phải ghi rõ ngày, tháng, năm chuyển giao; người chuyển giao; người nhận chuyển giao; chữ ký có đóng dấu (nếu có) của người chuyển giao, người nhận chuyển giao; số lượng, tình trạng tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện bị tịch thu để đấu giá.

4. Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản khi tiến hành chuyển giao tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước phải gửi kèm hồ sơ chuyển giao tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước cho tổ chức đấu giá tài sản. Hồ sơ chuyển giao gồm: Biên bản chuyển giao; quyết định tịch thu tang vật, phương tiện; các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp (nếu có); văn bản định giá tang vật, phương tiện hoặc hóa đơn, chứng từ khác thể hiện giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Điều 7. Hội đồng đấu giá tài sản

1. Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản thành lập Hội đồng đấu giá tài sản trong trường hợp sau:

- a) Không lựa chọn, không thuê được tổ chức đấu giá tài sản sau khi đã thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.
- b) Tài sản mà pháp luật quy định việc đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện.

2. Thành phần trình tự, thủ tục đấu giá của Hội đồng đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật về đấu giá tài sản.

Điều 8. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản

1. Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản hoặc tổ chức đấu giá tài sản có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự trước khi tổ chức đấu giá tài sản nhận hồ sơ tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá, trừ trường hợp luật có quy định khác.

2. Bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia và phải trả chi phí thực tế phát sinh (nếu có).

Điều 9. Tổ chức đấu giá tài sản

1. Việc tổ chức đấu giá tài sản được thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá hoặc một người trả giá được thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật Đấu giá tài sản.

3. Các trường hợp đấu giá không thành được thực hiện theo quy định tại Điều 52 Luật Đấu giá tài sản.

Điều 10. Xử lý đối với tài sản đấu giá không được

1. Chậm nhất ba (03) ngày kể từ ngày không bán được tài sản, tổ chức đấu giá tài sản có văn bản thông báo đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản về việc không bán được tài sản.

2. Trường hợp xác định nguyên nhân của việc không bán được tài sản trong lần đấu giá đầu tiên là do giá khởi điểm cao thì đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản xem xét, xác định lại giá khởi điểm hoặc trình cấp có thẩm quyền ra quyết định tịch thu xem xét, xác định lại giá khởi điểm (trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện ra quyết định tịch thu) để tổ chức đấu giá lại. Nguyên tắc, phương pháp và thủ tục xác định lại giá khởi điểm thực hiện như quy định đối với việc xác định giá khởi điểm lần đầu. Mỗi lần giảm giá không quá 10% giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

3. Trình tự, thủ tục đấu giá lại được tiến hành như đối với việc đấu giá tài sản lần đầu.

4. Đối với tài sản đã tổ chức đấu giá 02 lần nhưng không bán được, tổ chức đấu giá tài sản trả lại tài sản cho đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản.

a) Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản thành lập Hội đồng thanh lý tài sản để thực hiện việc thanh lý. Hội đồng thanh lý tài sản do lãnh đạo đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên khác bao gồm: Đại diện cơ quan tài chính cùng cấp; đại diện bộ phận chuyên môn của đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản; đại diện cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Hội đồng thanh lý tài sản có trách nhiệm phân loại tài sản cần thanh lý để thực hiện theo một trong các hình thức sau: Bán trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua; phá dỡ, hủy bỏ đối với các tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước không thể tiếp tục sử dụng được và không bán được.

c) Việc tổ chức thanh lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 11. Quản lý số tiền đấu giá tài sản

1. Tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước bao gồm:

a) Khoản tiền bán tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước;

b) Khoản tiền đặt trước không hoàn lại cho người tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

c) Khoản tiền khác theo quy định pháp luật.

2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá nộp đủ tiền, tổ chức đấu giá tài sản lập hồ sơ quyết toán gửi cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản để tổng hợp chi phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp để quyết toán.

Hồ sơ quyết toán gồm: Công văn đề nghị quyết toán, bản sao Biên bản đấu giá tài sản, bản sao Hợp đồng bán đấu giá tài sản, bản sao hóa đơn các chi phí, chứng từ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước phải gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước theo quy định sau:

a) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan trung ương ra quyết định tịch thu thì số tiền thu được, được gửi vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính;

b) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan cấp tỉnh ra quyết định tịch thu thì số tiền thu được, được gửi vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính;

c) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã ra quyết định tịch thu thì số tiền thu được, được gửi vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

4. Số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước, sau khi trừ đi các nội dung chi theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc phải nộp vào ngân sách nhà nước như sau:

a) Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước thì nộp vào ngân sách trung ương;

b) Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước do người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước thì nộp vào ngân sách địa phương theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

5. Cơ quan tài chính có trách nhiệm theo dõi số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo từng đơn vị gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước.

6. Hàng năm, Phòng Tài chính - kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp việc quản lý, sử dụng và nộp ngân sách nhà nước số tiền thu được trên tài khoản tạm giữ của cấp huyện, gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính tổng hợp chung việc quản lý, sử dụng và nộp ngân sách nhà nước số tiền thu được trên tài khoản tạm giữ trên

địa bàn tỉnh, gửi Bộ Tài chính phần tổng hợp việc quản lý, sử dụng và nộp ngân sách nhà nước trung ương số tiền thu được trên tài khoản tạm giữ của các cơ quan trung ương đóng trên địa phương.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 12. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản

1. Chịu trách nhiệm bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

2. Chủ trì trong việc xác định giá khởi điểm của tài sản, xác định tỷ lệ giảm giá bán so với giá khởi điểm của tài sản và việc thanh lý tài sản theo quy định tại Quy chế này.

3. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Quy chế này, đảm bảo việc đấu giá tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định, tránh thất thoát tài sản nhà nước.

4. Xuất hóa đơn đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước cho cá nhân, tổ chức mua được tài sản.

5. Phối hợp giải quyết đăng ký quyền sở hữu tài sản đấu giá.

6. Trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của tổ chức đấu giá tài sản.

7. Giải quyết các khiếu nại theo thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Điều 13. Cơ quan tài chính

1. Hướng dẫn các cơ quan có liên quan trong việc áp dụng đúng quy định pháp luật về xác định giá khởi điểm, công tác thu, chi tài chính trong lĩnh vực đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

2. Tham gia Hội đồng xác định giá khởi điểm, Hội đồng đấu giá tài sản, Hội đồng thanh lý tài sản, thực hiện quyết toán số tiền đấu giá theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện quyết toán chi phí xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Điều 14. Sở Tư pháp

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương.

2. Hướng dẫn nghiệp vụ đấu giá tài sản cho các tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đúng quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

3. Làm đầu mối tiếp nhận các thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền khi xử lý vi phạm đối với tổ chức đấu giá tài sản.

4. Cung cấp danh sách; cập nhật theo định kỳ hàng quý danh sách tổ chức đấu giá tài sản có thông báo hoạt động và đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

5. Cung cấp thông tin về tình hình tổ chức và hoạt động, việc chấp hành pháp luật của tổ chức đấu giá tài sản cho các cơ quan, đơn vị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

6. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản theo quy định pháp luật.

Điều 15. Cục Thuế thành phố và Cục Hải quan thành phố

Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố phối hợp với tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc dán tem đối với mặt hàng thuộc loại phải dán tem theo quy định pháp luật trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức đấu giá tài sản.

Điều 16. Chi cục Kiểm lâm

Chi cục Kiểm lâm thực hiện việc đóng búa kiểm lâm theo quy định pháp luật trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức đấu giá tài sản và bảng kê lâm sản (hoặc lý lịch gỗ).

Điều 17. Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận-huyện

1. Thông báo Sở Tư pháp kết quả xử lý vi phạm đối với tổ chức đấu giá tài sản (nếu có).

2. Phối hợp với tổ chức đấu giá tài sản để giải quyết những vụ việc phát sinh trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của các tổ chức đấu giá tài sản.

3. Báo cáo thống kê định kỳ về tình hình hoạt động của Hội đồng đấu giá tài sản (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.

4. Ủy ban nhân dân quận-huyện chỉ đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch tham gia Hội đồng xác định giá khởi điểm, Hội đồng đấu giá tài sản, Hội đồng thanh lý tài sản, thực hiện quyết toán số tiền đấu giá theo quy định pháp luật; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thực hiện niêm yết đấu giá tài sản theo quy định pháp luật về đấu giá.

Điều 18. Tổ chức đấu giá tài sản

1. Tiếp nhận, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước sau khi nhận bàn giao theo quy định tại Quy chế này.

2. Tổ chức đấu giá tài sản theo quy định pháp luật.

3. Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá.

4. Thực hiện việc quyết toán, nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

5. Thực hiện việc báo cáo thống kê định kỳ theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện theo đúng các nội dung được quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, tổ chức báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời gửi Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét bổ sung, sửa đổi Quy chế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền